

# TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC THỰC NGHIỆM CỦA JOHN DEWEY VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC ĐÀO TẠO CON NGƯỜI MỚI HIỆN NAY

Bùi Thị Phương Thư

Khoa Giáo dục chính trị, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức, yêu cầu đào tạo “con người mới” – những chủ thể có năng lực tự chủ, tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và thích ứng linh hoạt với biến đổi xã hội – đang đặt ra những thách thức lý luận và thực tiễn đối với giáo dục Việt Nam hiện nay. Bài viết tập trung phân tích tư tưởng giáo dục thực nghiệm của John Dewey trên các phương diện: quan niệm về mục tiêu giáo dục, nguyên lý “giáo dục là cuộc sống”, phương pháp học thông qua trải nghiệm và vai trò của môi trường giáo dục dân chủ. Trên cơ sở phương pháp phân tích – tổng hợp tài liệu và tiếp cận lịch sử – logic, bài viết làm rõ những giá trị cốt lõi trong triết lý giáo dục thực nghiệm của Dewey và chỉ ra ý nghĩa của chúng đối với việc đào tạo con người mới hiện nay, đặc biệt trong việc phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, trách nhiệm xã hội và học tập suốt đời. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tư tưởng giáo dục thực nghiệm của Dewey không chỉ là một mô hình cải cách phương pháp dạy học, mà còn là nền tảng triết lý quan trọng định hướng cho việc xây dựng mô hình giáo dục phát triển con người toàn diện trong bối cảnh hiện đại.

**Từ khóa:** John Dewey; giáo dục thực nghiệm; con người mới; phát triển năng lực; giáo dục dân chủ.

## JOHN DEWEY'S EXPERIMENTAL EDUCATIONAL THOUGHT AND ITS SIGNIFICANCE FOR THE FORMATION OF THE “NEW PERSON” IN THE CONTEMPORARY CONTEXT

**Abstract:** In the context of globalization, digital transformation, and the development of the knowledge economy, the demand for educating the “new person” – individuals characterized by autonomy, critical thinking, creativity, and adaptive capacity in response to social change – poses significant theoretical and practical challenges to Vietnamese education today. This article analyzes the experimental educational thought of John Dewey from several key perspectives: his conception of educational aims, the principle that “education is life,” experiential learning (learning by doing), and the role of a democratic educational environment. Employing methods of analytical–synthetic review and historical–logical approach, the study clarifies the core values of Dewey's philosophy of experimental education and examines its significance for the formation of the new person in the contemporary era, particularly in fostering problem-solving competence, collaborative capacity, social responsibility, and lifelong learning. The findings suggest that Dewey's experimental educational thought is not merely a reform of teaching methodology, but a foundational philosophical framework for constructing a comprehensive model of human development in modern education.

**Keywords:** John Dewey; experimental education; new person; competency development; democratic education.

Nhận bài: 10/01/2026

Phản biện: 08/02/2026

Duyệt đăng: 12/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bước sang thế kỷ XXI, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và chuyển đổi số đã làm thay đổi mạnh mẽ cấu trúc xã hội và yêu cầu đối với nguồn nhân lực. Trong bối cảnh đó, giáo dục không chỉ truyền thụ tri thức mà trở thành nền tảng hình thành “con người mới” – chủ thể trung tâm của phát triển bền vững. Theo UNESCO (Báo cáo Delors, 1996), giáo dục thế kỷ XXI cần hướng đến bốn trụ cột: học để biết, học để làm, học để chung sống và học để làm người, qua đó nhấn mạnh phát triển năng lực toàn diện gắn với cộng đồng và xã hội. Nhiều học giả như Michael Fullan và Andy Hargreaves cũng cho rằng cải cách giáo dục phải đặt trọng tâm vào năng lực thích ứng, sáng tạo và trách nhiệm xã hội; xu hướng chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực ngày càng phổ biến. Ở Việt Nam, tinh thần này thể hiện trong Nghị quyết 29-NQ/TW và Chương trình GDPT 2018 với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người

học, song vẫn đặt ra vấn đề nền tảng triết lý để định hướng đào tạo “con người mới”. Bài viết xác định “con người mới” như mô hình nhân cách giáo dục gồm: tự chủ, tự học và tự điều chỉnh; tư duy phản biện và giải quyết vấn đề; thích ứng xã hội – nghề nghiệp; hợp tác và trách nhiệm xã hội; học tập suốt đời—những phẩm chất chỉ có thể hình thành qua mô hình giáo dục dựa trên trải nghiệm, hành động và dân chủ. Trong lịch sử tư tưởng giáo dục thế kỷ XX, John Dewey nhấn mạnh giáo dục là quá trình kinh nghiệm sống có tổ chức, phát triển qua hoạt động và tương tác xã hội; phê phán giáo dục áp đặt và đề cao môi trường dân chủ để hình thành tư duy độc lập, trách nhiệm công dân. Dù đã có nghiên cứu ở Việt Nam, việc luận giải hệ thống ý nghĩa tư tưởng Dewey đối với đào tạo con người mới còn hạn chế. Từ đó, bài viết đặt hai câu hỏi về cơ sở lý luận và giá trị vận dụng, sử dụng phương pháp phân tích–tổng hợp, lịch sử–logic và

so sánh—đổi chiều nhằm góp phần xây dựng cơ sở lý luận cho mô hình giáo dục phát triển con người toàn diện.

## II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 2.1. Cấu trúc triết học và ý nghĩa phương pháp luận tư tưởng giáo dục thực nghiệm của John Dewey

#### 2.1.1. Giáo dục như một quá trình dân chủ hóa đời sống

John Dewey không xây dựng lý thuyết giáo dục như một học thuyết sư phạm thuần túy, mà như một hệ quả tất yếu của triết học thực dụng. Trong *Democracy and Education*, ông xác lập luận đề trung tâm: giáo dục là quá trình tái cấu trúc kinh nghiệm nhằm mở rộng năng lực tham gia đời sống xã hội của cá nhân.

Luận điểm nổi tiếng của ông – “Education is not preparation for life; education is life itself” (Dewey, 1916) – không chỉ phủ định quan niệm giáo dục như sự chuẩn bị, mà còn khẳng định tính nội tại của giáo dục trong tiến trình tồn tại xã hội. Giáo dục không phục vụ một mục đích ngoại tại cố định, mà chính là phương thức xã hội tự tái tạo mình thông qua sự phát triển của từng cá nhân.

Theo Robert B. Westbrook (1991), Dewey hiểu dân chủ trước hết như một “mode of associated living” – một hình thức sống chung dựa trên giao tiếp và hợp tác. Do đó, nhà trường phải là một cộng đồng dân chủ thu nhỏ, nơi người học thực hành các hình thức tham gia, trao đổi và giải quyết vấn đề.

Phân tích của Gert Biesta (2006) cho thấy, điểm độc đáo của Dewey nằm ở chỗ ông không xem giáo dục chỉ là quá trình truyền đạt tri thức, mà là quá trình hình thành chủ thể có khả năng hành động có trách nhiệm trong đời sống chung. Điều này làm cho tư tưởng Dewey mang ý nghĩa chính trị – đạo đức sâu sắc, vượt ra ngoài phạm vi kỹ thuật sư phạm.

Từ đó có thể khái quát: triết lý “giáo dục là cuộc sống” đặt nền tảng cho một quan niệm giáo dục như quá trình dân chủ hóa kinh nghiệm cá nhân trong cấu trúc xã hội.

#### 2.1.2. Nguyên lý kinh nghiệm và cơ chế tư duy phản tỉnh

Nếu dân chủ là mục tiêu, thì kinh nghiệm là phương thức. Trong *Experience and Education*, Dewey phát triển một lý thuyết kinh nghiệm nhằm điều chỉnh những cách hiểu giản lược về “learning by doing”.

Ông khẳng định: không phải mọi trải nghiệm đều mang tính giáo dục. Một trải nghiệm chỉ có giá trị khi bảo đảm hai nguyên lý cơ bản:

**Tính liên tục:** mỗi kinh nghiệm phải mở rộng và làm sâu sắc các kinh nghiệm trước đó;

**Tính tương tác:** kinh nghiệm hình thành trong sự tác động qua lại giữa chủ thể và môi trường.

Ở đây, Dewey đã chuyển trọng tâm giáo dục từ nội dung sang cấu trúc phát triển của kinh nghiệm.

Cơ chế nhận thức trung tâm của quá trình này là tư duy phản tỉnh, được ông phân tích trong *How We Think*. Tư duy phản tỉnh không phải phản ứng tức thời, mà là quá trình điều tra có kiểm soát, gồm các bước: xác định tình huống có vấn đề, hình thành giả thuyết, suy luận hệ quả và kiểm chứng trong thực tiễn.

Theo Jim Garrison (1997), Dewey đã đặt nền móng cho một logic điều tra – trong đó tri thức không phải sự phản ánh thụ động thực tại, mà là kết quả của hành động có mục đích nhằm tái cấu trúc tình huống. Điều này làm cho giáo dục thực nghiệm mang bản chất nhận thức luận rõ rệt.

Jerome Bruner (1960) cũng thừa nhận rằng tư tưởng của Dewey đã mở đường cho lý thuyết kiến tạo hiện đại, khi xem học tập là quá trình người học chủ động kiến tạo ý nghĩa thông qua tương tác với môi trường.

Do đó, “học thông qua trải nghiệm” trong hệ thống Dewey không phải là hoạt động thủ công đơn thuần, mà là quá trình điều tra phản tỉnh nhằm giải quyết vấn đề thực tiễn.

#### 2.1.3. Xác lập lại vai trò người học và người thầy

Một trong những đóng góp quan trọng của Dewey là tái định nghĩa quan hệ thầy – trò trong cấu trúc giáo dục dân chủ.

Ông phê phán cả hai thái cực thể hiện tính cực đoan:

Giáo dục truyền thống: áp đặt từ bên ngoài, coi tri thức là nội dung bất biến;

Giáo dục tự do cực đoan: buông lỏng định hướng, tuyệt đối hóa hứng thú cá nhân.

Theo Dewey, người học là trung tâm của quá trình phát triển kinh nghiệm, nhưng sự phát triển đó cần được tổ chức có định hướng. Vai trò của giáo viên vì vậy không bị giảm thiểu, mà được tái cấu trúc. Giáo viên phải là người: thiết kế môi trường học tập có tính vấn đề; điều phối tương tác xã hội; hướng dẫn quá trình phản tỉnh; đảm bảo tính liên tục của kinh nghiệm.

Trong *Experience and Education*, Dewey cảnh báo rằng giáo dục tiến bộ không có nghĩa là loại bỏ cấu trúc hay vai trò của giáo viên. Điều này

cho thấy giáo viên là người chịu trách nhiệm về chất lượng và hướng đi của kinh nghiệm học tập. Đó chính là nền tảng của “quyền uy chuyên môn”. Nel Noddings (2007) cho rằng ở Dewey, quyền uy sư phạm không phải là quyền lực áp đặt, mà là quyền uy chuyên môn và đạo đức dựa trên trách nhiệm tổ chức môi trường phát triển. Ý kiến của Nel Noddings về John Dewey có thể được hiểu như một cách tái diễn giải vai trò người thầy trong giáo dục dân chủ và thực nghiệm. Phát biểu này làm rõ một điểm thường bị hiểu sai: Dewey không phủ nhận quyền uy của giáo viên, ông chỉ phản đối quyền lực áp đặt mang tính độc đoán.

Trong cách hiểu này, “lấy người học làm trung tâm” không đồng nghĩa với sự tự phát, mà là đặt quá trình phát triển kinh nghiệm của người học vào trung tâm của thiết kế giáo dục.

#### 2.1.4. Khái quát cấu trúc tư tưởng giáo dục thực nghiệm

Từ phân tích trên, có thể hệ thống hóa tư tưởng giáo dục thực nghiệm của Dewey thành một cấu trúc lý luận gồm bốn tầng:

1. Tầng triết học: Giáo dục là phương thức xã hội tự tái tạo trong đời sống dân chủ.
2. Tầng nhận thức luận: Tri thức được hình thành thông qua điều tra phản tỉnh.
3. Tầng phương pháp luận: Học tập là quá trình giải quyết vấn đề trong môi trường kinh nghiệm có tổ chức.
4. Tầng sư phạm: Quan hệ thầy – trò được tái cấu trúc theo hướng dân chủ và tương tác.

Chính cấu trúc này làm nên tính hệ thống và sức sống lâu dài của tư tưởng Dewey trong lý luận giáo dục hiện đại. Như Biesta (2006) nhận định, giá trị của Dewey không nằm ở các kỹ thuật dạy học cụ thể, mà ở việc ông cung cấp một nền tảng triết học cho việc hiểu giáo dục như một thực hành dân chủ.

### 2.2. Ý nghĩa của tư tưởng giáo dục thực nghiệm đối với việc đào tạo con người mới hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi sang nền kinh tế tri thức và xã hội học tập, vấn đề trung tâm của cải cách giáo dục không chỉ là thay đổi chương trình hay phương pháp, mà là xác lập một quan niệm đúng đắn về “con người mới” cần được đào tạo. Ở phương diện này, tư tưởng giáo dục thực nghiệm của John Dewey không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà còn cung cấp một nền tảng triết học – phương pháp luận có giá trị định hướng đối với giáo dục hiện đại.

#### 2.2.1. Góp phần hình thành con người tự chủ và sáng tạo

Một nền giáo dục thụ động, thiên về truyền thụ và tái hiện tri thức, khó có thể hình thành những cá nhân có năng lực tự chủ trong xã hội biến động. Dewey cho rằng mục đích sâu xa của giáo dục không phải là tích lũy tri thức, mà là phát triển năng lực điều tra và giải quyết vấn đề trong những tình huống không xác định (Dewey, 1916).

Trong mô hình giáo dục thực nghiệm, người học được đặt vào các tình huống có vấn đề, buộc phải huy động kinh nghiệm, hình thành giả thuyết và kiểm chứng trong thực tiễn. Quá trình này trực tiếp phát triển:

- Tư duy độc lập
- Tư duy phản biện
- Năng lực giải quyết vấn đề
- Năng lực tự học và tự điều chỉnh

Theo Jim Garrison (1997), logic điều tra (logic of inquiry) của Dewey chính là nền tảng cho sự hình thành năng lực tư duy phản tỉnh – yếu tố cốt lõi của cá nhân sáng tạo.

Gert Biesta (2010) cũng nhấn mạnh rằng giáo dục đích thực phải tạo điều kiện cho chủ thể “xuất hiện” (come into presence) như một cá nhân có trách nhiệm và có khả năng hành động độc lập trong thế giới chung. Điều này tương thích trực tiếp với yêu cầu đào tạo con người mới có bản lĩnh, sáng tạo và thích ứng trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa.

Như vậy, giá trị của giáo dục thực nghiệm không nằm ở kỹ thuật “học bằng làm” đơn thuần, mà ở cơ chế phát triển năng lực tự chủ thông qua hoạt động phản tỉnh.

#### 2.2.2. Gắn đào tạo với thực tiễn xã hội và yêu cầu phát triển

Một trong những phê phán trung tâm của Dewey đối với giáo dục truyền thống là sự tách rời giữa nhà trường và đời sống. Trong *Democracy and Education*, ông cho rằng giáo dục chỉ có ý nghĩa khi được đặt trong tiến trình tương tác xã hội và góp phần tái cấu trúc kinh nghiệm cộng đồng.

Điều này mang ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi đào tạo nguồn nhân lực không thể tách rời khỏi: Nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội; sự vận động của khoa học – công nghệ; yêu cầu đổi mới sáng tạo và khả năng thích ứng trước biến động toàn cầu.

Theo UNESCO (1996), giáo dục thế kỷ XXI phải chuẩn bị cho con người “học để làm” và “học để cùng chung sống” – tức là năng lực hành động

trong môi trường xã hội phức hợp. Cách tiếp cận của Dewey về giáo dục như một quá trình tham gia xã hội đã dự báo trước xu hướng này.

Đào tạo con người mới vì vậy không chỉ là trang bị kiến thức chuyên môn, mà là phát triển năng lực thích ứng, hợp tác và sáng tạo trong môi trường thực tiễn. Giáo dục thực nghiệm, với trọng tâm là giải quyết vấn đề thực tế, tạo cơ sở phương pháp luận cho việc gắn kết đào tạo với sản xuất, công nghệ và đời sống xã hội.

### 2.2.3. Cơ sở triết học cho giáo dục phát triển năng lực

Một trong những chuyển hướng quan trọng của giáo dục hiện đại là từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Về bản chất, sự chuyển hướng này tương thích với cấu trúc lý luận của Dewey.

Trong *Experience and Education*, Dewey không đặt trọng tâm vào việc “học cái gì”, mà vào việc “kinh nghiệm được tổ chức như thế nào” để thúc đẩy sự phát triển liên tục. Đây chính là nguyên lý phát triển năng lực: năng lực được hình thành trong quá trình thực hành và phản tỉnh có định hướng.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Ở bình diện lý luận, sự chuyển đổi này có thể được soi sáng bởi tư tưởng Dewey về tính liên tục của kinh nghiệm, vai trò trung tâm của hoạt động và tính tích hợp giữa tri thức và hành động.

Đồng thời, bốn trụ cột giáo dục do UNESCO (1996) đề xuất – “học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để làm người” – cũng phản ánh cấu trúc phát triển toàn diện mà Dewey từng nhấn mạnh: tri thức, hành động, quan hệ xã hội và nhân cách.

Như vậy, tư tưởng giáo dục thực nghiệm cung cấp một nền tảng triết học sâu hơn cho mô hình giáo dục phát triển năng lực hiện nay.

### 2.2.4. Định hướng xây dựng môi trường giáo dục dân chủ

Đào tạo “con người mới” không chỉ là vấn đề phương pháp mà còn là vấn đề môi trường và cấu trúc quan hệ giáo dục. John Dewey hiểu dân chủ không chỉ là thể chế chính trị mà là “một hình thức sống chung dựa trên giao tiếp tự do” (Dewey, 1916). Vì vậy, nhà trường phải trở thành không gian tôn trọng cá nhân, khuyến khích đối thoại, thúc đẩy hợp tác và nuôi dưỡng trách nhiệm xã hội. Theo Robert B. Westbrook (1991), giáo dục ở Dewey mang bản chất đạo đức – xã hội vì hướng

tới đào tạo công dân có năng lực tham gia và tái cấu trúc đời sống chung; giáo dục thực nghiệm nhằm chống chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, giảm phân hóa giai cấp và hình thành ý thức xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục hướng tới công dân toàn cầu có trách nhiệm, tư tưởng Dewey cung cấp cơ sở lý luận quan trọng. Thứ nhất, lớp học cần được tổ chức theo mô hình tương tác, nơi kinh nghiệm học tập chỉ có giá trị khi học sinh tương tác với môi trường và với người khác; giáo viên không áp đặt mà đóng vai trò hướng dẫn. Các hình thức như thảo luận nhóm, học qua dự án, tranh biện và phản biện chính là thực hành dân chủ ở quy mô nhỏ, góp phần hình thành năng lực đối thoại, tư duy phản biện và khả năng lắng nghe đa quan điểm—những nền tảng của công dân toàn cầu. Thứ hai, cần xây dựng văn hóa học đường dân chủ, coi trường học là “xã hội thu nhỏ”: quan hệ thầy – trò dựa trên tôn trọng, học sinh có tiếng nói, quy tắc được hình thành qua thảo luận. Dân chủ không đồng nghĩa buông lỏng kỷ luật, mà là kỷ luật được nội tại hóa thông qua tham gia, giúp giảm áp lực áp đặt, tăng tự quản và hình thành đạo đức công dân. Thứ ba, giáo dục phải phát triển năng lực hợp tác và trách nhiệm cộng đồng. Dewey lo ngại xã hội công nghiệp làm cá nhân tách rời cộng đồng, nên giáo dục cần khôi phục tinh thần phụng sự xã hội bằng việc đặt học sinh vào “vấn đề chung” để buộc hợp tác giải quyết, qua đó hình thành trách nhiệm. Trong thời đại mới, mô hình dự án cộng đồng là sự phát triển hiện đại của tinh thần Dewey, giúp năng lực cá nhân và trách nhiệm xã hội phát triển đồng thời.

Có thể khẳng định tư tưởng Dewey vừa có giá trị lịch sử vừa định hướng cho đào tạo con người mới thế kỷ XXI: định hình con người tự chủ, sáng tạo, phản tỉnh; gắn giáo dục với thực tiễn xã hội; cung cấp nền tảng triết học cho giáo dục phát triển năng lực; và định hướng xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, nhân văn. Việc vận dụng cần là tiếp thu có chọn lọc, không sao chép máy móc, nhằm làm giàu nền tảng triết lý cho đổi mới giáo dục hiện nay.

## III. KẾT LUẬN

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng tư tưởng giáo dục thực nghiệm của John Dewey không chỉ là một hệ phương pháp dạy học, mà trước hết là một triết lý phát triển con người. Ở trung tâm của triết lý ấy là quan niệm: giáo dục là quá trình tái cấu trúc kinh nghiệm nhằm hình thành những cá nhân có năng lực hành động tự

chủ, biết phản tỉnh và có trách nhiệm xã hội. Giáo dục không phải sự chuẩn bị thụ động cho tương lai, mà là chính đời sống đang diễn ra trong cấu trúc dân chủ của cộng đồng.

Giá trị bền vững của Dewey trong thế kỷ XXI nằm ở chỗ ông đã đặt nền móng cho một cách hiểu hiện đại về giáo dục: chuyển trọng tâm từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực; từ áp đặt nội dung sang tổ chức kinh nghiệm; từ kỷ luật ngoại tại sang tự điều chỉnh nội tại; từ nhà trường khép kín sang môi trường học tập gắn với đời sống xã hội. Những nguyên lý như “learning by doing”, tư duy phản tỉnh, giáo dục dân chủ hay tính liên tục của kinh nghiệm không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, mà tiếp tục soi sáng các xu hướng giáo dục đương đại như giáo dục phát triển năng lực, học tập suốt đời và đào tạo công dân toàn cầu. Chính vì vậy, Dewey vẫn được xem là một trong những nhà tư tưởng đặt nền tảng triết học cho lý luận giáo dục hiện đại.

Đối với Việt Nam, việc nghiên cứu và tiếp thu tư tưởng giáo dục thực nghiệm cần được thực hiện trên tinh thần chọn lọc và sáng tạo, phù hợp với điều kiện chính trị – xã hội, văn hóa và mục tiêu phát triển đất nước. Vận dụng Dewey không có

nghĩa là sao chép mô hình giáo dục phương Tây, mà là kế thừa những nguyên lý cốt lõi: tổ chức hoạt động học tập dựa trên trải nghiệm; phát triển tư duy phản biện và năng lực giải quyết vấn đề; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ và nhân văn. Sự vận dụng ấy phải được đặt trong tổng thể chiến lược đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ và phù hợp bối cảnh.

Quan trọng hơn, đào tạo con người mới không chỉ là đổi mới phương pháp dạy học hay điều chỉnh chương trình, mà là đổi mới triết lý giáo dục. Khi triết lý giáo dục vẫn đặt nặng truyền thụ và kiểm soát, mọi cải cách kỹ thuật sẽ khó đạt hiệu quả bền vững. Ngược lại, nếu xác lập được một nền tảng triết lý coi giáo dục là quá trình phát triển con người toàn diện trong môi trường dân chủ và thực tiễn, thì đổi mới phương pháp, nội dung và đánh giá mới có cơ sở vững chắc.

Trong ý nghĩa đó, tư tưởng giáo dục thực nghiệm của John Dewey không chỉ là một di sản triết học, mà còn là một nguồn tham chiếu lý luận quan trọng cho quá trình xây dựng nền giáo dục hướng tới phát triển con người tự chủ, sáng tạo và có trách nhiệm trong xã hội hiện đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Biesta, G. J. J. (2006). *Beyond learning: Democratic education for a human future*. Paradigm Publishers.
- Biesta, G. J. J. (2010). *Good education in an age of measurement: Ethics, politics, democracy*. Routledge.
- Bruner, J. S. (1960). *The process of education*. Harvard University Press.
- Dewey, J. (1916). *Democracy and education: An introduction to the philosophy of education*. Macmillan.
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. Macmillan.
- Dewey, J. (2010). *Dân chủ và giáo dục* (Phạm Anh Tuấn, Trans.). Nxb Trẻ. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1916)
- Dewey, J. (2012). *Kinh nghiệm và giáo dục* (Phạm Anh Tuấn, Trans.). Nxb Trẻ. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1938)
- Dewey, J. (2013). *Cách chúng ta nghĩ* (Phạm Anh Tuấn, Trans.). Nxb Tri thức. (Tác phẩm gốc xuất bản năm 1910)
- Fullan, M. (2013). *Stratosphere: Integrating technology, pedagogy, and change knowledge*. Pearson.
- Garrison, J. (1997). *Dewey and eros: Wisdom and desire in the art of teaching*. Teachers College Press.
- Hargreaves, A., & Fullan, M. (2012). *Professional capital: Transforming teaching in every school*. Teachers College Press.
- Hào, N. V. (2012). Triết lý giáo dục của John Dewey và những điểm gợi mở cho việc cải cách căn bản nền giáo dục ở Việt Nam hiện nay. In *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ tư: Việt Nam trên con đường hội nhập và phát triển bền vững* (pp. 89–103). Hà Nội.
- Noddings, N. (2007). *Philosophy of education (2nd ed.)*. Westview Press.
- Phương, V. T. (2015). *Triết học giáo dục của John Dewey và những ảnh hưởng của nó đến tư tưởng giáo dục phương Tây thế kỷ XX* (Master's thesis, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội).
- UNESCO. (1996). *Learning: The treasure within (Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century)*. UNESCO Publishing.
- Westbrook, R. B. (1991). *John Dewey and American democracy*. Cornell University Press